

DANH SÁCH XẾ HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Thời gian(s)
1	tca1-0262322	Hồ Sỹ Hùng	1A1	29	398
2	tca1-0262348	Kiều Hoàng Bách	1A2	28	829
3	tca1-0262425	Nguyễn Minh Đức	1A5	28	1074
4	tca1-2548	Vũ Hoài An	1A3	28	1143
5	tca1-2435	Nguyễn Đức Kiên	1A5	27	937
6	tca1-0262382	Nguyễn Bảo Linh	1A2	27	1023
7	tca1-0262542	Đặng Trúc Linh	1A3	26	570
8	tca1-2470	Hoàng Bảo Nam	1A6	26	642
9	tca1-0262544	Lương Quỳnh Vy	1A3	26	866
10	tca1-0262328	Đinh Tuệ Linh	1A1	25	553
11	tca1-0262366	Vũ Đức Hiếu	1A2	25	1141
12	tca1-2472	Nguyễn Minh Ngọc	1A6	24	936
13	tca1-2434	Vũ Minh Khôi	1A5	24	1116
14	tca1-0262332	Phan Minh Nhật	1A1	23	959
15	tca1-0262404	Nguyễn Yến Dương	1A4	23	1076
16	tca1-0262326	Phí Hữu Minh Khang	1A1	22	1016
17	tca1-0262352	Trần Thùy Dương	1A2	21	857
18	tca1-2394	Nguyễn Tú Quỳnh	1A2	21	890
19	tca1-2467	Cù Thanh Mai	1A6	21	1140
20	tca1-0262417	Phạm Thảo Chi	1A5	20	1177
21	tca1-0262402	Nguyễn Đăng Quân	1A3	19	777
22	tca1-0262392	Hoàng Minh Quang	1A2	19	1190
23	tca1-2480	Đặng Lê Thanh Trà	1A6	19	1191
24	tca1-0262338	Bùi Linh Anh	1A1	17	1179
25	tca1-2443	Nguyễn Từ Minh Nhật	1A5	17	1197